



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm**
Medical Laboratory: **Medical Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Phòng khám đa khoa thuộc Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa
Thành Công**
Organization: **Thanh Cong Medical Center Joint Stock Company**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh, Huyết học**
Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology**

Người phụ trách/ Representative: **Lê Văn Luân**
Le Van Luan

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: **ISO 15189: 2022**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 249**

Hiệu lực/ Validation: **Từ ngày / /2026 đến ngày / /2031**

Địa chỉ/ Address: **36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh/
36 Tay Thanh Street, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City**

Địa điểm/Location: **36 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh/
36 Tay Thanh Street, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **02838159457**

Email: **info@thanhconclinic.com**

Website: **www.thanhconclinic.com/vi/**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 249

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh
Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết tương (Heparin, NaF) Plasma (Heparin,NaF)	Định lượng Cholesterol toàn phần Determination of total Cholesterol	Enzym so màu Enzymatic colorimetic	XN-QTKT-SH-12 (2026) (AU680)
2.		Định lượng Glucose Determination of Glucose	Động học enzym Enzym kenetique	XN-QTKT-SH-16 (2026) (AU680)
3.		Định lượng Triglycerid Determination of Triglycerid	Enzym so màu Enzymatic colorimetic	XN-QTKT-SH-24 (2026) (AU680)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 249****Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học***Discipline of medical testing: Hematology*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) <i>Blood (EDTA)</i>	Định lượng huyết sắc tố <i>Determination of Hemoglobin (HGB)</i>	Đo quang <i>Optical measurement</i>	XN-QTKT-HH-06.3 (2026) (SPINCELL 5 PLUS)
2.		Đếm số lượng hồng cầu <i>Red Blood Cell (RBC)</i>	Điện trở kháng <i>Electrical impedance</i>	XN-QTKT-HH-06.2 (2026) (SPINCELL 5 PLUS)

Ghi chú/ Note:

- XN-QTKT...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Department that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

